

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 15 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST - HS ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung Th, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1988; Nơi sinh: xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Trung T, sinh năm 1964; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2015) và Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1989, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự ,Tại Quyết định số: 01/2020/QĐ- TA ngày 07/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng. Đến nay Th chưa chấp hành. Tiền sử: Tại bản án số 99/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 09/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Đỗ Mạnh H: Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Duy H, sinh năm 2006 (có mặt), Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt); Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Ông Lê Huy V, sinh năm 1961 (vắng mặt) và chị Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1989 (có mặt); Đều cùng địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt) và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt); Đều cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2020, Nguyễn Trung Th trú tại thôn V, xã Tr, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, gắn BKS: 22K4 - 3839 đi từ xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến khu vực UBND xã Quang Yên, Thái vào cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Tạ Thị Th trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, chị Th không có ở nhà, chỉ có con trai chị Thảo là Đỗ Duy H đang bán hàng. Th vào trong cửa hàng mua 01 chai nước “Chanh muối” và 01 thùng mì tôm “Hảo Hảo” đồng thời quan sát vị trí H cất tiền trong ngăn kéo của quầy thanh toán ở gần cửa ra vào. Sau khi mua bán xong, Th điều khiển xe mô tô đi về đến xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và quay lại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Thảo. Đến nơi, gặp H, Th hỏi: “Cho chú đổi thùng mì tôm Hảo Hảo lấy thùng mì tôm Ba Miền”, H đồng ý. Quan sát cửa hàng không có ai, lợi dụng sơ hở lúc H đi lấy mì tôm, Th đi đến bàn thanh toán, đứng ở phía ngoài trước cửa nhìn vào bên trong bàn thanh toán, tay trái mở ngăn kéo bàn ra thấy có để nhiều tiền các loại mệnh giá ở các ngăn trong ngăn kéo, tay phải lấy một tập tiền ra ôm để trong áo trước bụng rồi dùng tay trái đóng ngăn kéo lại và đi ra ngoài lấy xe mô tô điều khiển đi về hướng xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, Th kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được khoảng 4.000.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, Th đã một mình tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 10/4/2020, chị Th có đơn trình báo về việc ngày 01/3/2020 gia đình chị bị kẻ gian trộm cắp tài sản (số tiền 30.000.000 đồng). Cùng ngày 10/4/2020,

Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đầu thú.

Quá trình điều tra, Th đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp của gia đình chị Thảo số tiền 4.000.000 đồng. Gia đình chị Tạ Thị Th khai báo bị mất trộm số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị Th và cháu H, không có các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc Th trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng nên chưa có căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ: Chiếc biển kiểm soát 22K4-3839 lắp vào xe mô tô của Thái để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định biển số trên chính chủ của anh Nguyễn Văn L, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng năm 2011, anh L tặng chiếc xe cho ông Nguyễn Văn L ở cùng thôn với anh L (là anh trai ruột của anh L). Khoảng tháng 3/2019, do xe bị cũ hỏng nên ông L đã bán lại chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát 22K4-3839 cho một người thu mua sắt vụn không rõ tên tuổi địa chỉ.

01 mũ bảo hiểm (loại có cằm) màu xanh đen, 01 áo khoác màu đen nâu có sọc kẻ ở hai bên tay áo, trước ngực có chữ ADIDAS, đều đã cũ, thu giữ của Th, Th không yêu cầu trả lại.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ, là tài sản hợp pháp của Thái, không liên quan đến hành vi phạm tội.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen, có số khung RLHJC4310BY032166, số máy JC43E-1568663, quá trình điều tra xác định chiếc xe này có BKS: 88K7-9224, đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Huy V trú tại thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố vợ của Th). Việc Th sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, ông V không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Tạ Thị Th yêu cầu Nguyễn Trung Th phải bồi thường cho gia đình chị số tiền 30.000.000 đồng. Đến nay Th chưa bồi thường khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKS ngày 31/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Trung Th giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho gia đình chị Thảo số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/3/2020, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Tạ Thị Th ở thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trung Th đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình chị Th số tiền 4.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm cắp được, Th đã một mình tiêu sài cá nhân hết.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Trung Th đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu khó lao động chân chính mà vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thái làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa gia đình chị Tạ Thị Thảo yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đến nay Th chưa bồi thường khoản tiền nào. Quá trình điều tra và truy tố gia đình bị hại không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và bị hại, xác định phần mềm quản lý bán hàng của gia đình chị Th không có dữ liệu lưu trữ, không có hóa đơn, sổ sách mua bán hàng hóa. Tại phiên tòa chị Th, cháu H không nhớ được cụ thể số lượng mặt hàng, đã bán cho những khách hàng nào và gia đình bị hại không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên chưa có căn cứ xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Th phải bồi thường cho gia đình chị Th số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 22K4-3839 được Th lắp vào xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định biển số trên chính chủ của anh Nguyễn Văn L trú tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng năm 2011, anh L tặng chiếc xe cho ông Nguyễn Văn L ở cùng thôn với anh L (là anh trai ruột của anh L). Khoảng tháng 3/2019, do xe bị cũ hỏng nên ông L đã bán lại chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát 22K4-3839 cho một người thu mua sắt vụn không rõ tên tuổi địa chỉ. Đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mũ bảo hiểm (loại có cằm) màu xanh đen, 01 áo khoác màu đen nâu có sọc kẻ ở hai bên tay áo, trước ngực có chữ ADIDAS, đều đã cũ, thu giữ của Th, Th không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ, là tài sản hợp pháp của Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Th nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen, có số khung RLHJC4310BY032166, số máy JC43E-1568663, quá trình điều tra xác định chiếc xe này có BKS: 88K7-9224, đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Huy V trú tại thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố vợ của Th) cho chị Nh mượn làm phương tiện đi lại. Việc Th sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, ông V và chị Nh không biết nên cần trả lại cho ông V.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Th 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho gia đình chị Th số tiền 4.000.000 đồng (bằng chữ: bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người đề nghị thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc biển kiểm soát 22K4-3839; 01 mũ bảo hiểm (loại có cằm) màu xanh đen; 01 áo khoác màu đen nâu có sọc kẻ ở hai bên tay áo, trước ngực có chữ ADIDAS, đều đã cũ.Trả lại cho Nguyễn Trung Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho ông Lê

Huy V 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen, có số khung RLHJC4310BY032166, số máy JC43E-1568663.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Th phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Đỗ Mạnh H , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

